

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/NQ-HĐND

Đức Cơ, ngày 26 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về một số biện pháp nhằm bảo vệ môi trường do hoạt động
sản xuất, kinh doanh mỏ cao su trong các khu dân cư**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ
KHÓA VI - KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Chỉ thị 25/CT-TTg, ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-UBND, ngày 02/7/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 5344/KH-UBND, ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 147/TTr-UBND, ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện; Báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế- Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua một số biện pháp bảo vệ môi trường, nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do các hoạt động sản xuất, kinh doanh mỏ cao su gây ra trong các khu dân cư, với các nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu chung

Ngăn chặn các hoạt động sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường; bảo vệ môi trường trong các khu dân cư, góp phần đảm bảo sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Không làm cản trở đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường của các doanh nghiệp và người dân; tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh phát triển theo quy định của pháp luật.

Đảm bảo hài hoà giữa phát triển kinh tế - xã hội với công tác bảo vệ môi trường, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ổn định, bền vững. Giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn huyện; hạn chế các khiếu nại, kiến nghị về ô nhiễm môi trường do việc mua bán, lưu giữ, sơ chế, chế biến mủ cao su gây ra.

II. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

Quy hoạch, sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường. Đảm bảo đến cuối năm 2018, tất cả các xã, thị trấn phải có quy hoạch vị trí, địa điểm để bố trí các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Phấn đấu đến hết năm 2019, sắp xếp và di chuyển toàn bộ các cơ sở mua bán, lưu giữ, sơ chế, chế biến mủ cao su ra khỏi các khu dân cư; đảm bảo khoảng cách cách ly tối thiểu với các khu dân cư là 100 mét.

Đảm bảo 100% cơ sở mua bán, lưu giữ, sơ chế, chế biến mủ cao su có báo cáo đánh giá tác động của môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch

Tiến hành rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại các xã, đề quy hoạch địa điểm bố trí các cơ sở sản xuất, kinh doanh mủ cao su. Tùy thuộc vào diện tích cao su tiểu điền, tình hình mua bán mủ cao su trên địa bàn từng xã để quy hoạch quy mô diện tích cho phù hợp. Vị trí các khu quy hoạch phải đảm bảo điều kiện: Xa khu dân cư, xa nguồn nước, thuận tiện giao thông. Ưu tiên bố trí một số diện tích đất do các Công ty thuộc Binh đoàn 15 bàn giao lại cho huyện khi tái canh cao su, ở các vị trí phù hợp để quy hoạch khu sản xuất, kinh doanh tập trung. Sau khi quy hoạch được duyệt, UBND các xã phải công bố quy hoạch để nhân dân biết và liên hệ khi có nhu cầu.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc thuê đất, giải phóng mặt bằng xây dựng cơ sở, kho bãi để sản xuất, kinh doanh mủ cao su theo quy hoạch. Lập kế hoạch đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại các khu sản xuất kinh doanh tập trung từ nguồn vốn xã hội hóa, có sự hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước.

2. Công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và trách nhiệm cộng đồng. Công khai thông tin về hành vi gây ô nhiễm môi

trường, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các tổ chức quần chúng trong việc huy động toàn dân tham gia hạn chế ô nhiễm môi trường. Đưa nội dung nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào “Hương ước” của các thôn, làng, tổ dân phố; gắn nội dung bảo vệ môi trường với tiêu chí gia đình văn hóa, thôn, làng văn hóa.

3. Tăng cường quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh mủ cao su

Không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các hộ mua bán, lưu giữ, sơ chế, chế biến mủ cao su đăng ký mới trong khu dân cư.

Lập kế hoạch sắp xếp và di chuyển các cơ sở mua bán, lưu giữ, sơ chế, chế biến mủ cao su ra khỏi các khu dân cư; đảm bảo khoảng cách cách ly tối thiểu với các khu dân cư là 100 mét. Tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh mủ cao su tự giác di chuyển ra khỏi khu dân cư.

Hướng dẫn các cơ sở mua bán, lưu giữ, sơ chế, chế biến mủ cao su lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường theo quy định.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ để phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, gây ô nhiễm môi trường do việc mua bán, lưu giữ, sơ chế, chế biến mủ cao su gây ra.

4. Tăng cường hỗ trợ các giải pháp kỹ thuật về xử lý môi trường

Hướng dẫn phương pháp, quy trình xử lý nước thải; các biện pháp hạn chế phát tán mùi hôi của mủ cao su trong quá trình mua bán, lưu giữ, sơ chế, chế biến mủ cao su.

Hỗ trợ và hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh mủ cao su áp dụng các biện pháp kỹ thuật, sử dụng các chế phẩm sinh học nhằm hạn chế phát sinh mùi hôi đặc trưng của mủ cao su.

5. Nguồn vốn thực hiện

Kinh phí rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã được bố trí từ nguồn ngân sách huyện. Kinh phí hỗ trợ di chuyển các cơ sở sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ các giải pháp kỹ thuật về xử lý môi trường, sử dụng nguồn ngân sách huyện và kinh phí sự nghiệp môi trường hằng năm. Giao Ủy ban nhân dân huyện đề xuất Hội đồng nhân dân huyện bố trí ngân sách huyện để thực hiện nghị quyết này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Giao cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đức Cơ khoá VI, Kỳ họp thứ Tư thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 26/12/2017./. JB

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện uỷ;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT-VP_{PT}.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Cường